TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/DS-ST
Ngày: 29-5-2019
V/v: "*Tranh chấp tiền hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Hoài Hận

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Lâm Hữu Đoàn

Ông Châu Hoàng Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc *"Tranh chấp tiền hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2019/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963 và ông Dương Văn T, sinh năm 1964 (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Hồng Đ và ông Trần Thanh G (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: khóm 4, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 02 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Nguyễn Thị N trình bày:* Vợ chồng bà có tham gia chơi hụi do vợ chồng ông G, bà Đ làm chủ, cụ thể như sau:

Dây hụi mở ngày 20/9/2014 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, tổng số 49 chưng, vợ chồng bà tham gia chơi 02 chưng, hụi kêu vào ngày 20 âm lịch hàng tháng, dây hụi này bà đã đóng được 43 tháng, trừ 02 chưng bà tham gia chơi là còn lại 41 tháng hụi. Đến tháng 02/2018 không còn kêu hụi mà ông G, bà Đ kêu các hụi viên tới cùng nhau bốc thăm, ai bốc trúng số 01 thì ông G, bà Đ chung tiền hụi. Khi bà bốc trúng thăm số 1 thì vợ chồng Giữ có tính cho bà số tiền hụi là: 41 chưng x 1.000.000 đồng x 02 chưng = 82.000.000 đồng, trừ cò 1.000.000 đồng, còn lại

81.000.000 đồng, đến tháng 3/2018 ông G, bà Đ tuyên bố bể hụi. Ông G, bà Đ đã trả được cho vợ chồng bà 20.500.000 đồng, còn nợ lại 60.500.000 đồng. Bà đã yêu cầu ông G, bà Đ trả tiền nhiều lần nhưng vợ chồng Giữ, Đợi cố tình không trả. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông G, bà Đ trả cho vợ chồng bà số tiền hụi còn thiếu 60.500.000 đồng.

** Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 02 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Dương Văn T trình bày:* Ông thống nhất theo lời trình bày của bà N, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông G, bà Đ trả cho vợ chồng ông số tiền hụi còn thiếu 60.500.000 đồng.

* Đối với Bà Nguyễn Hồng Đ và ông Trần Thanh G, Tòa án nhân dân huyện U Minh đã niêm yết công khai hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng ông G, bà Đ vắng mặt không lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông T, bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị N và ông Dương Văn T khởi kiện yêu cầu Bà Nguyễn Hồng Đ và ông Trần Thanh G trả tiền hụi. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp tiền hụi"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ông G, bà Đ vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông G, bà Đ theo quy định.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa Bà Nguyễn Thị N và ông Dương Văn T yêu cầu Tòa án buộc ông G, bà Đ trả tiền hụi. Xét thấy ông T, bà N với ông G, bà Đ có xác lập hợp đồng chơi hụi với nhau và ông G, bà Đ còn thiếu tiền hụi của ông T, bà N là có thật, được thể hiện tại biên bản ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc hòa giải tranh chấp giữa ông Dương Văn T và ông Trần Thanh G tại trụ sở văn hóa khóm 4, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Mặt khác, ông G, bà Đ vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành làm thủ tục niêm yết công khai hợp lệ các văn bản tố tụng để triệu tập ông G, bà Đ tham gia hòa giải và xét xử nhưng ông G, bà Đ vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà N, ông T nên ông G, bà Đ phải gánh chịu mọi thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông T bà N về việc yêu cầu ông G, bà Đ trả số tiền hụi còn thiếu 60.500.000 đồng.

Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch Nguyễn Hồng Đợi và ông Trần Thanh G phải chịu 3.025.000 đồng. Ông T, bà N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Áp dụng Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị N và ông Dương Văn T đối với Bà Nguyễn Hồng Đ và ông Trần Thanh G.

Buộc Bà Nguyễn Hồng Đ và ông Trần Thanh G trả cho Bà Nguyễn Thị N và ông Dương Văn T số tiền 60.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc Bà Nguyễn Hồng Đ và ông Trần Thanh G phải nộp 3.025.000 đồng. Ông Dương Văn T, Bà Nguyễn Thị N đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 1.512.500 đồng theo biên lai số 0004193, ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại khi án có hiệu lực.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, Bà Nguyễn Thị N và ông Dương Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng Bà Nguyễn Hồng Đ và ông Trần Thanh G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Hận

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.